

Vinh Phúc đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2007-2010

■ PHẠM HỒNG HẢI (*)

Ngay sau khi Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Nghị quyết số 04 ngày 18/5/2007 về đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn 2007-2010, Tỉnh uỷ Vinh Phúc xây dựng Chương trình hành động số 21-CTr/TU, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 694/QĐ-UBND về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết về đẩy mạnh CCHC, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tổ chức hội nghị nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết và chỉ đạo các cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp tổ chức triển khai học tập tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức (CBCCV). Qua đợt học tập đã có 97% cán bộ, đảng viên, CCVC tham gia, trên 70% cơ quan đã ban hành Nghị quyết hoặc Chương trình hành động của cấp uỷ để cụ thể hoá Nghị quyết số 04-NQ/TU và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khoá X về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước. Nhiều cơ quan, đơn vị đã ban hành kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện công tác CCHC theo năm và giai đoạn 2007-2010 như các

huyện, thị: Tam Đảo, Tam Dương, Lập Thạch, Bình Xuyên, Yên Lạc, Phúc Yên; các sở, ngành: Tư pháp, Nội vụ, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Tài chính, Giao thông vận tải. Một số ban, ngành chủ động ban hành các văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa như Cục thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Công an tỉnh, Chi cục Hải quan Vinh Phúc. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã xây dựng kế hoạch và thành lập đoàn giám sát, kiểm tra thực hiện chương trình CCHC do đồng chí Phó Bí thư thường trực Tỉnh uỷ làm trưởng đoàn. Năm 2007 đoàn đã tiến hành kiểm tra và thông báo kết luận tại hai huyện và bốn sở, ngành. Đảng uỷ khối cơ quan dân chính đảng tiến hành kiểm tra tại ba Đảng bộ cơ sở. UBND tỉnh kiểm tra tại sáu huyện và tám sở, ngành. Năm 2007 và sáu tháng đầu năm 2008 các đoàn đã kiểm tra thực hiện CCHC tại chín huyện, thành, thị và 13 sở, ngành.

Sau một năm thực hiện, kết quả công tác CCHC trên địa bàn tỉnh đã có nhiều

chuyển biến tích cực, tạo bước chuyển rõ rệt trên cả năm lĩnh vực công tác CCHC: cải cách thể chế và thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, cải cách tài chính công và hiện đại hoá nền hành chính.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính tiếp tục được rà soát, đổi mới và hoàn thiện. Từ tháng 6/2007 đến nay, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành 216 văn bản quy phạm pháp luật, gồm: 14 nghị quyết, 173 quyết định, 29 chỉ thị. Chất lượng văn bản được nâng cao, nội dung phù hợp với quy định và tình hình thực tế ở địa phương. Bộ phận một cửa của cơ quan hành chính các cấp được đầu tư cơ sở vật chất, bố trí công chức chuyên môn giải quyết công việc có nền nếp và hiệu quả hơn, góp phần chống tham nhũng và giảm phiền hà cho dân. Theo báo cáo của các đơn vị, sau một năm thực hiện Nghị quyết bộ phận một cửa đã tiếp nhận 434.594 hồ sơ, trong đó đã giải quyết đúng hạn và trước hạn 415.470 hồ sơ đạt 95,6%; đang trong thời hạn giải quyết theo quy định

(*) *Sở Nội vụ tỉnh Vinh Phúc*

17.252 hồ sơ chiếm 3,9%; chậm so với hạn 1.972 hồ sơ chiếm 0,45%. Việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông được triển khai ở một số đơn vị như: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, Công an tỉnh (lĩnh vực cấp đăng ký kinh doanh); UBND thành phố Vĩnh Yên (lĩnh vực đất đai). UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án thực hiện cơ chế một cửa liên thông lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp và phê duyệt Đề án thực hiện bộ phận một cửa hiện đại thuộc Văn phòng UBND thành phố Vĩnh Yên, thị xã Phúc Yên, dự kiến đi vào hoạt động từ quý I/2009.

Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện được tổ chức lại theo Nghị định số 13 và 14/2008/NĐ-CP của Chính phủ. Kết quả sắp xếp đã giảm từ 24 cơ quan xuống còn 19 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (không tính Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh và Ban Quản lý các khu công nghiệp), giảm từ 14 cơ quan xuống còn 12 cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện. Các cơ quan mới được thành lập đã ổn định về tổ chức và sớm đi vào hoạt động.

Chất lượng đội ngũ CBCCVC được nâng lên; hiệu lực quản lý, chỉ đạo, điều hành của bộ máy chính quyền địa phương được tăng cường. Từ tháng 6/2007 đến tháng 6/2008 đã xét tuyển viên chức

sự nghiệp với 732 người; tuyển chuyển, tiếp nhận và điều động 160 người; UBND tỉnh đã bổ nhiệm 19 cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền, cử hơn 1000 lượt người tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, lý luận chính trị. Tháng 7/2008, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về một số chế độ chính sách hỗ trợ phát triển đội ngũ CBCCVC của tỉnh đến 2015, định hướng đến năm 2020, trong đó quy định cụ thể về cơ chế quản lý, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, chính sách đối với những đối tượng đi học tập ở nước ngoài, chính sách thu hút ưu đãi, tạo môi trường thuận lợi để những người có chuyên môn giỏi, trình độ cao, có năng khiếu đặc biệt làm việc tại tỉnh và bố trí kinh phí cho việc thực hiện cơ chế chính sách nói trên.

UBND tỉnh đã giao quyền tự chủ về tổ chức, biên chế và kinh phí cho 19/19 sở, ban, ngành và 61/61 đơn vị sự nghiệp dự toán cấp 1 đạt 100%; việc trao quyền tự chủ đã tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị phát huy tính tự chủ và nêu cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ được giao, đời sống CBCCVC của nhiều cơ quan, đơn vị được nâng cao. Việc hiện đại hoá nền hành chính nhà nước đã có nhiều chuyển biến tích cực; trụ sở làm việc của các sở, ngành, UBND cấp huyện cơ bản được xây dựng khang trang, trang thiết

bị, phương tiện làm việc từng bước hiện đại hoá; 100% các xã phường, thị trấn có máy điện thoại, máy vi tính, máy in. Riêng bộ phận một cửa các cấp đã được tỉnh hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị cho 20 sở, ngành; chín huyện, thành, thị; 110/155 xã, phường, thị trấn (mỗi đơn vị cấp sở 20 triệu đồng, cấp huyện 50 triệu đồng, cấp xã 20 triệu đồng). Một số sở, ngành đã thiết lập "đường dây nóng" để bảo đảm xử lý nhanh những công việc của dân và doanh nghiệp như: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Thanh tra tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Cục Thuế tỉnh. Hiện tại có sáu đơn vị áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2000. Năm 2008 tiếp tục triển khai áp dụng đối với 10 đơn vị, trong đó có tám đơn vị gộp sở và hai đơn vị cấp huyện.

Nhìn chung, công tác CCHC của tỉnh sau một năm thực hiện Nghị quyết 04 bước đầu thu được nhiều kết quả khả quan, đã có sự phối hợp giữa các cấp uỷ với chính quyền của các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, thực hiện công tác CCHC, nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về CCHC được nâng lên. Kết quả rõ nét nhất là bộ máy hành chính các cấp được tổ chức lại và hoàn thiện hơn so với trước; hệ thống thể chế tiếp tục được xây dựng và hoàn thiện, thủ tục hành

chính được rà soát đơn giản hơn, cải thiện một bước quan trọng mối quan hệ giữa Nhà nước với công dân. Tuy nhiên, một số cơ quan, đơn vị chưa ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 04 cũng như kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC theo năm và giai đoạn. Việc rà soát các thủ tục hành chính nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu. Tại bộ phận một cửa ở một số cơ quan thời gian giải quyết công việc còn chậm so với quy định, nhất là khâu thẩm định một số dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận và chuyển quyền sử dụng đất... chưa thật sự tạo

điều kiện thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, phục vụ đời sống xã hội, tạo dựng môi trường đầu tư thuận lợi trên địa bàn. Tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn còn diễn biến phức tạp, một số nơi còn khiếu kiện vượt cấp. Chất lượng đội ngũ CBCCVC còn nhiều bất cập, chậm đổi mới về lề lối, tác phong làm việc; Một số cơ quan chưa bố trí phòng làm việc cho bộ phận một cửa theo quy định. Công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ CCHC của một số cấp uỷ đảng, chính quyền chưa tích cực, thiếu thường xuyên. Việc tuyên truyền về CCHC ở nhiều địa phương chưa tốt, chưa huy động được tổ chức và công dân tham gia

giám sát quá trình thực hiện CCHC.

Để tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định trong Nghị quyết số 04 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, các cấp, các ngành cần tập trung chỉ đạo khắc phục những thiếu sót, hạn chế, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ đưa công tác CCHC giai đoạn tới thật sự trở thành động lực nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước mà Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khoá X đã đề ra, góp phần quan trọng vào quá trình hội nhập, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. ●

NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT...

(Tiếp theo trang 17)

Các nhóm vấn đề của chương trình rất thiết thực với nhân dân về dân sinh, y tế, giáo dục, văn hóa, an sinh, trật tự, tư pháp, hộ tịch, chính sách.

Trong bốn lĩnh vực trên, không chỉ truyền hình, các phương tiện thông tin đại chúng đã từng tuyên truyền, quảng bá mà sắp tới sẽ có thể làm tốt hơn, kỹ hơn, sâu hơn dưới các hình thức sinh động, nhẹ nhàng, dễ vào cuộc sống như: sân khấu hóa, trò chơi, thi tìm hiểu pháp luật, từ điển pháp luật... Thông qua đó, các đối tượng có trình độ khác

nhau ở các vùng miền khác nhau đều có cơ hội tiếp cận với tri thức pháp luật một cách tự nhiên, tự giác theo kiểu mưa dầm thấm lâu.

Nói đến phát huy vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng với tuyên truyền giáo dục pháp luật của nhân dân là nói tới một vấn đề lớn trong đời sống tinh thần của xã hội. Nó liên quan trực tiếp và gián tiếp tới sự ổn định, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Điều quan trọng là công việc này cần được tổ chức lại thành một lực lượng thống nhất, có chương trình

hoạt động với các hình thức, bước đi thích hợp, được Đảng, Nhà nước quan tâm thích đáng. Chương trình "Sức nước nghìn năm" đã có kế hoạch và khả năng tham gia thực hiện điều đó một cách khả thi.

Các phương tiện thông tin đại chúng, ngoài việc chủ động thực hiện tốt các vấn đề nêu trên, còn ủng hộ, phối hợp, tạo điều kiện cùng chương trình "Sức nước nghìn năm" phát huy tác dụng, đưa các nội dung giáo dục pháp luật vào cuộc sống một cách thiết thực, hiệu quả, bền vững. ●